

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN THOẠI SƠN
TỈNH AN GIANG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 70/2021/DS-ST

Ngày 27/10/2021

V/v tranh chấp: “đòi tài sản”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN THOẠI SƠN, TỈNH AN GIANG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Mai Thị Vân.

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Nguyễn Thành Phước;
2. Ông Phan Minh Quốc.

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Ngọc Khuyên – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Thoại Sơn, tỉnh An Giang.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Thoại Sơn, tỉnh An Giang tham gia phiên tòa: Bà Phan Thị Dáng Hương - Kiểm sát viên.

Ngày 27 tháng 10 năm 2021 tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Thoại Sơn, tỉnh An Giang xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 64/2021/TLST-DS ngày 29 tháng 3 năm 2021 về việc “tranh chấp đòi tài sản” theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 159/2021/QĐXXST-DS ngày 06 tháng 7 năm 2021 và thông báo mở lại phiên tòa số: 278/2021/TB-TA ngày 24 tháng 9 năm 2021, giữa các đương sự:

* Nguyên đơn: Bà Đ.T.D.H, sinh năm 1972;

Địa chỉ: ấp A, xã P, huyện Thoại Sơn, tỉnh An Giang. Có mặt.

* Bị đơn: Bà **Đỗ Thị Kim D (Đỗ Thị D)**, sinh năm 1973;

Địa chỉ: ấp A, xã P, huyện Thoại Sơn, tỉnh An Giang. Vắng mặt.

NỘI D V U Á N:

* Theo đơn khởi kiện, lời khai trong quá trình giải quyết vụ án nguyên đơn là bà Đ.T.D.H trình bày như sau:

Bà **Đỗ Thị Kim D (Đỗ Thị D)** có hứa gả con gái tên Ái cho con trai bà. Nên ngày 06/3/2020, hai gia đình có tổ chức訂 hôn cho hai cháu trước sự chứng kiến của hai bên dòng họ. Tiền bà đưa cho bên nhà gái là 5 (năm) chỉ vàng 9999 cùng 30.000.000 đồng (ba mươi triệu) tiền mặt là tiền đồng. Hai bên thống nhất vào trung tuần tháng 4 năm 2020 (ÂL) sẽ tổ chức lễ cưới. Đến tháng 4 thì bà D

hẹn tháng 6, rồi đến ra giêng tết năm sau làm đám cưới, gia đình bà cũng đồng ý.

Hiện nay, cháu Ái bỏ đi đâu không biết nên bà có qua nhà bà D để nói chuyện thì bà D cho biết cháu Ái đi làm ăn xa và không đồng ý tổ chức đám cưới nữa. Vì vậy, bà và bà D có nói chuyện với nhau thống nhất không tổ chức đám cưới nữa và bà D đồng ý trả lại cho bà 5 (năm) chỉ vàng 9999 cùng 30.000.000 đồng (ba mươi triệu) tiền mặt là tiền đồng. Sau đó 1 ngày, tức ngày 01/6/2020 (ÂL), bà D trả cho bà 5 (năm) chỉ vàng 9999, còn lại 30.000.000 đồng hẹn đến ngày 30/6/2020 (ÂL) sẽ trả đủ.

Vào sáng ngày 19/8/2020, đến ngày hẹn trả tiền thì bà có đến gặp bà D lấy lại tiền nhưng bà D không trả lại.

Vì vậy, bà yêu cầu bà Đỗ Thị Kim D (Đỗ Thị D) có trách nhiệm trả cho bà số tiền 30.000.000 đồng (ba mươi triệu đồng) là số tiền nhà trai đưa cho nhà gái để tổ chức đám cưới nhưng đám cưới không được tổ chức.

* Bà Đỗ Thị Kim D (Đỗ Thị D) đã được Tòa án tổng đạt thông báo thụ lý vụ án và triệu tập hợp lệ để tham gia phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải cũng như tham gia phiên tòa ngày hôm nay nhưng vắng mặt không có lý do. Bà D không cung cấp tự khai cũng như tài liệu chứng cứ gì liên quan đến yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

Ý kiến của Kiểm sát viên tại phiên tòa: Về việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa trong quá trình giải quyết vụ án kể từ khi thụ lý cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án là đảm bảo theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự. Bị đơn vắng mặt không lý do tại phiên tòa, đã từ bỏ quyền của mình.

Về việc giải quyết vụ án, đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng Điều 166 Bộ luật Dân sự 2015 tuyên: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, buộc bị đơn bà Đỗ Thị Kim D trả cho bà Đ.T.D.H 30.000.000 đồng; Bị đơn nộp án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, ý kiến phát biểu của Kiểm sát viên tại phiên tòa Hội đồng xét xử (HĐXX) nhận định như sau:

[1] Về tố tụng:

[1.1] Về quan hệ tranh chấp:

Nguyên đơn khởi kiện yêu cầu bị đơn phải trả lại tiền mà nguyên đơn đã đưa cho bị đơn tổ chức tiệc cưới. Do đó, quan hệ pháp luật được xác định là “tranh chấp đòi lại tài sản”. Tòa án thụ lý giải quyết là đúng thẩm quyền theo quy định tại khoản 2 Điều 26, Điều 35 Bộ luật Tố tụng dân sự; Điều 166 Bộ luật Dân sự 2015.

[1.2] Về sự vắng mặt của đương sự: Bà Đỗ Thị Kim D (Đỗ Thị D) (là bị đơn trong vụ án) đã được Tòa án triệu tập hợp lệ đến phiên tòa xét xử lần thứ hai

nhưng vẫn vắng mặt không có lý do. Căn cứ Điều 227, Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự, Tòa án vẫn tiến hành xét xử vụ án vắng mặt bà D.

[2] Về nội D vụ án:

Nguyên đơn bà H yêu cầu bà D trả lại số tiền 30.000.000 đồng, là số tiền mà bà đã đưa cho bà D để tổ chức đám cưới nhưng đám cưới không được thực hiện.

Theo phong tục tập quán tổ chức đám cưới, đám hỏi tại tỉnh An Giang thì trước khi tổ chức các tiệc này nhà trai phải đưa cho nhà gái 1 số tiền nhất định để gia đình nhà gái tổ chức làm mâm cơm đãi họ hàng và khi đó có mời nhà trai tham dự để báo hỉ. Tuy đây không phải là thủ tục bắt buộc mà do 2 bên gia đình nhà trai và nhà gái thỏa thuận hoặc do nhà trai tự nguyện nộp số tiền này cho nhà gái, số tiền này gọi là số tiền nạp tài để nhà gái tổ chức đám hỏi, đám cưới cho cô dâu. Theo nguyên đơn trình bày bên nhà trai đã đưa cho bên nhà gái là 5 (năm) chỉ vàng 24kara 9999 cùng 30.000.000 đồng (ba mươi triệu) tiền mặt. Do đang dịch bệnh nên lễ đám nói chỉ tổ chức đơn giản, không tổ chức ăn uống, chỉ ăn bánh ngọt, uống nước trà. Hiện nay cô dâu bỏ đi và hai bên nhà trai và nhà gái thống nhất không tổ chức đám cưới nữa nên bên nhà gái đã trả lại cho bên nhà trai 5 (năm) chỉ vàng 24kara 9999, còn 30.000.000 đồng chưa trả. Biên bản hòa giải ngày 09/9/2020 tại Văn phòng ấp Hòa Tây A, bà D trình bày số tiền 30.000.000 đồng khi nào có bà sẽ trả cho bà H.

Tòa án đã tổng đạt các văn bản tố tụng nhưng bà D từ chối nhận, vắng mặt không có lý do tại các phiên họp, hòa giải, không trình bày ý kiến của mình và không đưa ra chứng cứ chứng minh đối với yêu cầu khởi kiện của bà H nên phải chịu hậu quả của việc không chứng minh theo quy định tại khoản 4 Điều 91 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015.

Từ những phân tích trên, HĐXX xét thấy việc bà H yêu cầu bà D có nghĩa vụ trả lại cho bà số tiền 30.000.000 đồng là có căn cứ để chấp nhận theo quy định tại Điều 166 Bộ luật Tố tụng dân sự 2015.

[3] Lời phát biểu của Kiểm sát viên tại phiên tòa về nội D giải quyết vụ án là phù hợp với quy định của pháp luật nên được HĐXX chấp nhận.

[4] Về án phí dân sự sơ thẩm: Do yêu cầu của nguyên đơn được chấp nhận nên bà D phải chịu nộp án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào:

- Khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 147, Điều 227, Điều 228, Điều 266, Điều 273 và Điều 278 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015;

- Điều 166 Bộ luật Dân sự năm 2015;

- Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án.

*** Tuyên xử:**

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Đ.T.D.H:

Buộc bà Đỗ Thị Kim D (Đỗ Thị D) có trách nhiệm trả cho bà Đ.T.D.H số tiền 30.000.000 đồng (ba mươi triệu đồng).

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành xong tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự năm 2015.

- Về án phí dân sự sơ thẩm:

Hoàn trả cho bà Đ.T.D.H số tiền 750.000đ (bảy trăm năm mươi ngàn đồng) tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu số 0008284 ngày 29/3/2021 của Chi cục Thi hành án Dân sự huyện Thoại Sơn.

Bà Đỗ Thị Kim D (Đỗ Thị D) phải chịu 1.500.000đ (một triệu năm trăm ngàn đồng) án phí dân sự sơ thẩm.

Bà H được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bà D được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày bản án được tổng đạt hợp lệ.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại Điều 6, Điều 7 và Điều 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự./.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh An Giang.
- VKSND H.Thoại Sơn.
- Chi cục THADS H.Thoại Sơn.
- Các đương sự (Để thi hành).
- Lưu VP, HS.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Mai Thị Vân